

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ DÂN TỘC HỌC NGƯỜI VIỆT

1. Mã học phần: ANT4054
2. Số tín chỉ: 03
3. Học phần tiên quyết: ANT1100
4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
5. Giảng viên
 - Giảng viên 1: PGS. TS Nguyễn Văn Chính, Bộ môn Nhân học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội
 - Giảng viên 2: PGS.TS. Lâm Bá Nam, Bộ môn Nhân học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội
6. Mục tiêu học phần:
 - Kiến thức: Trọng tâm của học phần là nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về người Việt, từ nguồn gốc đến các đặc trưng văn hoá, quan hệ tộc người, những năng động kinh tế - xã hội, và vai trò của người Việt trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Không chỉ tổng kết những thành tựu nghiên cứu trong nước, môn học này còn tăng cường kiến thức cho người học bằng cách cập nhật các phương pháp tiếp cận, quan điểm học thuật về Việt Nam nói chung và về người Việt nói riêng của các trung tâm nghiên cứu và các nhà Việt Nam học trên thế giới.
 - Kỹ năng: Vấn đề khó nhất trong nghiên cứu khoa học xã hội là làm thế nào để đưa các quan sát vẫn thường thấy trong đời sống hàng ngày vào một cơ cấu lý thuyết xã hội để phân tích. Vì vậy, trọng tâm của môn học này là thông qua các kiến thức phong phú, các tranh luận khoa học để trả lời câu hỏi: Kiến thức về người Việt đã được sản sinh ra thế nào, và các nhà khoa học đã sử dụng những cách tiếp cận nào để làm rõ lập luận và quan điểm khoa học của họ. Thông qua đó người học hiểu được cách xác lập một vấn đề nghiên cứu, sử dụng các lý luận và phương pháp phân tích khác nhau để làm sáng tỏ các quan tâm khoa học của mình.
 - Thái độ: Môn học đòi hỏi sự tham gia tích cực từ phía người học. Mỗi buổi lên lớp sẽ có một số lượng các bài đọc tương ứng để người học nghiên cứu trước khi đến lớp. Thảo luận trên lớp chủ yếu sẽ xoay quanh các bài đọc đã được yêu cầu để làm sâu thêm kiến thức về từng chủ đề cụ thể.
7. Chuẩn đầu ra của học phần:
 - Kiến thức: Người học có những kiến thức cơ bản về người Việt, từ nguồn gốc đến các đặc trưng văn hoá, quan hệ tộc người, những năng động kinh tế - xã hội, và vai trò của người Việt trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam;

nắm được các phương pháp tiếp cận, quan điểm học thuật về Việt Nam nói chung và về người Việt nói riêng của các trung tâm nghiên cứu và các nhà Việt Nam học trên thế giới.

- **Kỹ năng:** Người học nắm được vấn đề làm thế nào để đưa các quan sát vẫn thường thấy trong đời sống hàng ngày vào một cơ cấu lý thuyết xã hội để phân tích. Thông qua các kiến thức phong phú, các tranh luận khoa học để trả lời câu hỏi: Kiến thức về người Việt đã được sản sinh ra thế nào, và các nhà khoa học đã sử dụng những cách tiếp cận nào để làm rõ lập luận và quan điểm khoa học của họ. Thông qua đó người học hiểu được cách xác lập một vấn đề nghiên cứu, sử dụng các lý luận và phương pháp phân tích khác nhau để làm sáng tỏ các quan tâm khoa học của mình.
- **Thái độ:** Người học có thái độ tương đối văn hóa, có quan điểm học thuật và đạo đức nghề nghiệp chuyên nghiệp.

8. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- *Kiểm tra và tiêu chí đánh giá:*

- + **Điểm đánh giá thường xuyên:** Được chấm dựa trên các cơ sở sau: đến lớp đều đặn, đúng giờ; chuẩn bị bài tốt; tích cực tham gia thảo luận, lắng nghe và phản hồi sinh viên khác thảo luận. Riêng phần thảo luận có liên quan đến phương pháp nghiên cứu trong nhân học, nên sinh viên có thể sẽ được yêu cầu làm một bài tập quan sát tham gia.
- + **Điểm thi giữa kỳ:** Được đánh giá bằng bài thi viết kiểm tra kiến thức của sinh viên đã tích lũy được cho đến thời điểm thi. Sinh viên sẽ được thông báo trước 01 tuần về những nội dung để chuẩn bị.
- + **Điểm thi hết môn:** Được đánh giá bằng bài thi viết kiểm tra kiến thức của môn học trong học kỳ. Sinh viên sẽ được thông báo về nội dung ôn tập để chuẩn bị.

- *Phân bố điểm:*

TT	Loại điểm	Tỷ lệ %	Ghi chú
1)	Đánh giá thường xuyên	10	
2)	Thi giữa kỳ	30	
3)	Thi hết môn	60	Sinh viên chỉ được tham gia thi hết môn nếu có đủ 2 điểm đánh giá thường xuyên và giữa kỳ đạt từ điểm D trở lên.
	Tổng cộng	100	

9. Giáo trình bắt buộc:

- Đào Duy Anh (1957), Nguồn gốc dân tộc Việt Nam: Người Lạc Việt. Chương 3, trong: Đào Duy Anh, *Lịch sử Việt nam* (từ nguồn gốc đến nửa thế kỷ 19), quyển thượng, Nhà xuất bản văn hoá, Hà Nội, tr. 35 – 49.
- Nguyễn Đình Khoa (1976), So sánh người Việt và người Mường: Về mối quan hệ Việt Mường trên cơ sở tài liệu nhân chủng học. Trong: Nguyễn Đình Khoa, *Các dân tộc ở miền Bắc Việt Nam* (dẫn liệu nhân chủng học). Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 100 – 114.
- Cadiere, L. (2006), Gia đình và tôn giáo người Việt. Trong Đỗ Huệ Trinh: *Văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng Việt Nam dưới nhãn quan học giả L. Cadiere*. Huế: Nxb Thuận Hoá, 2006, tr. 155 – 248.
- Lê Trọng Cúc, Terry Rambo et al. (1990), *Hệ sinh thái nông nghiệp trung du miền Bắc Việt Nam*. (Đọc chương 1: Khái niệm và phương pháp nghiên cứu hệ sinh thái nông nghiệp, tr. 1-37). Trung tâm Đông Tây và ĐHTH Hà Nội xb.
- Trần Từ (1984), *Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- Bùi Xuân Đỉnh (1986), *Lệ làng phép nước*. Nxb Pháp lý, Hà Nội.
- Nguyễn Văn Chính (2000), Di dân nội địa ở Việt Nam: Các chiến lược sinh tồn và những khuôn mẫu đang thay đổi. Trong: Khoa Lịch sử, *Một chặng đường nghiên cứu Lịch sử 1995 – 2000*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 175 – 200.

Học liệu tham khảo:

- Nguyễn Văn Chính (2007), Một thế kỷ dân tộc học Việt Nam và những thách thức trên con đường đổi mới và hội nhập. Tạp chí *Văn hoá Dân gian*, số 5, 2007.
- K. Taylor (1998), Việt Nam học ở Bắc Mỹ. Bài viết trình bày tại Hội thảo Quốc tế về Việt nam học lần 1 tại Hà Nội, 7/1998
- D.V. Deopik (1998), Tình hình nghiên cứu Việt nam ở Nga. Bài viết trình bày tại Hội thảo quốc tế về Việt Nam lần 1 tại Hà Nội, 7/1998.
- Hà Văn Tấn (1975), Văn hoá Phùng Nguyên và nguồn gốc dân tộc Việt. Tạp chí *Dân tộc học*, số 1, tr. 22 – 35.
- Văn Tân (1959), Bàn góp vào công trình tìm tòi nguồn gốc dân tộc Việt Nam. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 9, tr. 26 – 39.
- Vương Hoàng Tuyên (1963), Một vài tài liệu về ngôn ngữ dân tộc học góp phần tìm hiểu nguông gốc người Việt. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 57, tr. 28 – 38.

- Phạm Đức Dương & Hà Văn Tấn (1978), Về ngôn ngữ tiền Việt Mường. Tạp chí *Dân tộc học*, số 1 (1978).
- Nguyễn Lương Bích (1974), Trong lịch sử, người Việt và người Mường là một hay là hai dân tộc. Tạp chí *Dân tộc học*, số 4 (1974), tr. 1 – 19.
- Phan Đại Doãn (1992), Mấy vấn đề làng xã Việt Nam (lý luận và thực tiễn. Trong: Phan Đại Doãn, *Làng Việt Nam: Một số vấn đề kinh tế - xã hội*. Nxb Mũi Cà Mau, tr. 6 – 22.
- Nguyễn Văn Chính (1991), Vấn đề nông dân và làng xã Việt Nam qua một vài nghiên cứu gần đây của tác giả nước ngoài. Tạp chí *Dân tộc học*, số 2, tr. 72-75.
- Phan Hữu Dật, Quy tắc cư trú trong hôn nhân. Trong: Phan Hữu Dật, *Một số vấn đề dân tộc học Việt Nam*. Hà Nội: Nxb ĐHQG Hà Nội, 1998, tr. 288 – 302.
- Nguyễn Văn Chính, Cấu trúc trọng nam trong gia đình và tập quán sinh đẻ của người Việt. Trong: Mai Quỳnh Nam (CB), *Gia đình trong tám gương xã hội học*. Hà Nội: Nxb KHXH, 2000, tr. 231-256.
- Mai Huy Bích, Vài nhận xét về vai trò chăm sóc và dạy dỗ của người cha. Trong: Mai Quỳnh Nam (CB) *Trẻ em, Gia đình và Xã hội*. Hà Nội: CTQG, tr. 137-166.
- Nguyễn Đức Thiềm (1983), Đóng góp vào việc nghiên cứu nghệ thuật kiến trúc đình làng ở miền Bắc. Tạp chí *Dân tộc học*, số 2, tr. 33 – 38.
- Ngô Đức Thịnh (Cb, 2000), Văn hoá vùng và phân vùng văn hoá ở Việt nam (Chương 1, tr. 17-67). Hà Nội: KHXH
- Trần Quốc Vượng (1987), Lịch ta và nền văn hoá lúa nước cổ truyền. Tạp chí *Khoa học*, ĐHTH Hà Nội, số 1.
- Nguyễn Văn Chính (1989), Nghề thủ công trong cơ cấu kinh tế vùng đồng bằng Bắc Bộ. Tạp chí *Nghiên cứu Kinh tế*, số 6, tr. 34 – 44.
- Bùi Huy Đáp (1978), *Lúa Việt Nam trong vùng lúa Nam và Đông Nam Á*. (Đọc chương 4: Nghề trồng lúa ở Việt Nam, tr. 242 – 273). Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
- Đào Duy Anh, Gia tộc. Trong: Đào Duy Anh *Việt nam văn hoá sử cương*. Hà Nội: Nxb Văn hoá – Thông tin, 2002, tr. 117 – 139.
- Quang Đạm, Phạm trù NHÀ. Trong: Quang Đạm *Nho giáo xưa và nay*. Hà Nội: Nxb Văn hoá, 1994, tr. 163 – 203.
- Vũ Khiêu, Gia đình Việt Nam trên con đường công nghiệp hoá và hiện đại hóa. *Xã hội học*, số 4 (2000), tr. 5-11.

- Đặng Thu (chủ biên) 1994, Di dân của người Việt từ thế kỷ 10 đến giữa thế kỷ 19. Phụ san Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*. (Đọc chương Kết luận, tr. 165-168).

10. Tóm tắt nội dung học phần:

Dựa trên nền tảng nhân học hiện đại và những thành tựu của dân tộc học về người Việt được tích lũy từ nhiều thập kỷ qua, chuyên đề này nhằm vào việc tăng cường những kiến thức có tính lý luận và phương pháp thiết yếu giúp người học hiểu được các mối quan tâm khoa học khác nhau trong môn dân tộc học và áp dụng chúng vào việc lý giải các vấn đề cụ thể của dân tộc học về người Việt. Bài giảng do đó sẽ không đi vào các chi tiết theo thứ tự của một mô tả dân tộc học thông thường. Thay vào đó, chuyên đề này tập trung vào một số chủ đề, đặc biệt là các chủ đề đã làm nảy sinh các tranh luận khoa học, các cách tiếp cận và kiến giải khác nhau. Bằng cách làm như vậy, người học sẽ có cơ hội tiếp cận và trực tiếp đối mặt với những vấn đề được nêu ra một cách sáng tạo và độc lập theo chính kiến riêng của mình. Do vậy, bài giảng không phải là những kết luận khoa học, mà ngược lại, mở ra những vấn đề mới, những cách nhìn, cách tiếp cận, phương pháp phân tích và các giả thuyết khoa học mới về những vấn đề tưởng như đã cũ.

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chủ đề 1. Tình hình nghiên cứu về người Việt

- 1.1. Việt Nam: Mô hình Đông Á hay Đông Nam Á? Khái niệm Việt Nam và những nghiên cứu về người Việt trong môn Việt nam học thế giới
- 1.2. Tri thức về người Việt đã được tạo ra như thế nào: Từ Trường Viễn Đông Bác Cổ (EFEO) đến Viện Nghiên cứu Con người Đông Dương (IIHS) và những nghiên cứu dân tộc học về người Việt thời thực dân
- 1.3. Các trung tâm nghiên cứu Việt Nam ngoài Việt Nam: Việt Nam học ở Nga, Bắc Mỹ, Nhật Bản và Australia và những quan tâm nghiên cứu người Việt
- 1.4. Người Việt từ cách nhìn của giới dân tộc học Việt Nam và những lỗi mòn trong khoa học

Chủ đề 2. Từ huyền thoại đến khoa học: Lịch sử tộc người và vấn đề nguồn gốc người Việt

- 2.1. Thuyết di cư và nguồn gốc người Việt
- 2.2. Thuyết bản địa và quá trình hình thành bản sắc Việt
- 2.3. Những cứ liệu khảo cổ học, nhân chủng học, ngôn ngữ học và dân tộc học trong việc tìm tòi nguồn gốc dân tộc Việt

Chủ đề 3. Lý thuyết về các quá trình tộc người và vấn đề quan hệ lịch sử giữa các tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Việt Mường

- 3.1. Tính tộc người trong nghiên cứu dân tộc học
- 3.2. Di cư, cộng cư, tiếp xúc văn hoá và biến đổi bản sắc tộc người
- 3.3. Người Việt, người Mường, nhóm Việt Mường và quan hệ lịch sử tộc người
- 3.4. Những cứ liệu nhân chủng học và ngôn ngữ học trong nghiên cứu lịch sử quan hệ tộc người

Chủ đề 4. Làng xã như một nền tảng của xã hội nông dân châu Á: Vấn đề làng Việt cổ truyền Chủ đề này được phát triển sâu hơn ở môn học “Làng và nông dân Việt nam và châu Á so sánh”)

- 4.1. Lịch sử nghiên cứu làng Việt
- 4.2. Làng Việt như một cấu trúc kinh tế - xã hội
- 4.3. Lệ làng và mối quan hệ làng - nước trong lịch sử
- 4.4. Nông dân, làng xã và đổi thay xã hội

Chủ đề 5. Quan hệ thân tộc, gia đình và vấn đề giới trong xã hội người Việt

- 5.1. Gia đình và thân tộc như một thiết chế xã hội
- 5.2. Cấu trúc của gia đình và thân tộc trong xã hội người Việt
- 5.3. Khác biệt giới trong gia đình và xã hội
- 5.4. Gia đình và quá trình xã hội hoá trẻ em

Chủ đề 6. Dưới mái nhà tranh cổ truyền: Đời sống vật chất và văn hoá tộc người

- 6.1. Văn hoá vật chất và lối sống
- 6.2. Bình dân, phú quý và văn hoá tiêu thụ
- 6.3. Không gian sinh tồn và văn hoá tộc người
- 6.4. Văn hoá vật chất và biến đổi xã hội

Chủ đề 7. Tính đa dạng trong sự thống nhất: Vấn đề văn hoá vùng và các tín ngưỡng dân gian của người Việt

- 7.1. Khái niệm văn hoá vùng và các vùng văn hoá ở Việt Nam
- 7.2. Nhân thần, thiên thần và tổ tiên trong đời sống văn hoá người Việt
- 7.3. Đời, đạo và các quan hệ tôn giáo trong cộng đồng người Việt

Chủ đề 8. Từ chủ nhân của nền văn hoá lúa nước lâu đời đến quá trình đa dạng hoá các hoạt động kinh tế

- 8.1. Hệ cảnh quan sinh thái cư trú của người Việt
- 8.2. Lúa nước và văn hoá lúa nước trong đời sống người Việt
- 8.3. Cấu trúc kinh tế cổ truyền và quá trình đa dạng hoá hoạt động kinh tế

Chủ đề 9. Từ các công đồng nông dân đến đời sống đô thị: Vấn đề di dân và đô thị hoá

- 9.1. Biến đổi xã hội và di dân
- 9.2. Các dòng di dân và trào lưu dân số trong lịch sử người Việt
- 9.3. Đô thị hoá, di dân nông thôn – đô thị và vấn đề đói nghèo

GIẢNG VIÊN

CHỦ NHIỆM
BỘ MÔN

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Văn Chính

Nguyễn Văn Sửu

PGS.TS. Nguyễn Văn Kim

